

Số : 12 /KH-THND

Hà Đông, ngày 12 tháng 08 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2026-2027

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam v/v ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư 90/2018/TTBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành Sửa đổi, bổ một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư Số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 10/07/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1512 /QĐ-UBND ngày 05/08/2026 của UBND Phường Hà Đông về việc tổ chức lại trường Tiểu học Nguyễn Du;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 06/08/2026 của UBND Phường Hà Đông về việc Điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Tiểu học Nguyễn Du;

Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về việc điều động viên chức, người lao động đến nhận công tác tại trường Tiểu học Nguyễn Du, phường Hà Đông;

Trường Tiểu học Nguyễn Du xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2026-2027 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường.

Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ CMHS học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.



Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Thúc đẩy CB, VC, NV nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước CB, VC, NV, học sinh, CMHS và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

B. NGUYÊN TẮC CÔNG KHAI

Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận. Các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Tùy từng nội dung công khai, nhà trường thực hiện các hình thức công khai trên cổng thông tin (nội bộ), có thể kết hợp công khai tại bảng tin sân trường, bảng tin phòng họp nơi mọi người dễ quan sát, tại các cuộc họp Hội đồng sư phạm, cuộc họp CMHS, facebook, zalo các nhóm,.

C. NỘI DUNG CÔNG KHAI

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 8, 9 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm:

I. Thông tin chung về nhà trường (Điều 4, TT09/2024)

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử.

Địa chỉ: Số 92 - đường 19/5 Khu đô thị Văn Quán, tổ dân phố số 4 Văn Quán - phường Hà Đông - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 335 40272

Địa chỉ thư điện tử: c1nguyendu-hadong@hanoi.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: c1nguyendu.pgdhadong.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp: Cơ sở giáo dục công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ tên: Phương Thị Thìn

- Chức vụ: Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0984153155

- Thư điện tử: phuongthin1976@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban giám hiệu;

8. Các văn bản khác của trường: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. Thu, chi tài chính (Điều 5, TT09/2024):

1. Tình hình tài chính của trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; lệ phí và các khoản thu khác từ HS; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ học sinh (trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

HÀ
RƯỞ
IẾU
IUYỀ
★

2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh, bao gồm: lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học trước khi tuyển sinh.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

III. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động của nhà trường (Điều 8, TT09/2024)

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục (Điều 9, TT09/2024)

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục của trường;

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở trường;

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

D. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm:

I. Cách thức công khai (Điều 14, TT09/2024)

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường gồm các nội dung:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại Mục C của Kế hoạch này tính đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục I kèm theo TT09/2024.

c) Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

3. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới: Nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

4. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

II. Thời gian công khai (Điều 15, TT09/2024)

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định Mục C của Kế hoạch này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024 trước ngày 30 tháng

6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều 15, TT09, nhà trường phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch công khai

Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác năm học) và phương hướng, nhiệm vụ năm học tiếp theo của nhà trường.

Xử lý các ý kiến phản hồi sau công khai theo đúng quy trình; Thông báo lại kết quả sau khi xử lý ý kiến thắc mắc.

Hàng tháng thông báo tới 100% CB-GV-NV kết quả thực hiện công khai và giải quyết thắc mắc sau công khai trong cuộc họp hội đồng Sư phạm.

Thông báo kết quả công khai tùy theo từng nội dung công khai: tại bảng tin phòng hội đồng, bảng thông báo ngoài sân trường, tại cuộc họp hội đồng, trên cổng TT điện tử của trường, tại cuộc họp CMHS...

Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm các thành viên thực hiện nhiệm vụ công khai

Nắm rõ trách nhiệm được phân công thực hiện trong biểu ND công khai.

Nắm rõ nội dung công khai, nguyên tắc công khai, thời gian công khai.

Thực hiện việc công khai đúng quy định: về nội dung, thời gian, địa điểm, quy trình công khai.

Thu thập các thông tin phản hồi, ý kiến, khiếu nại, tố cáo... chuẩn bị cho việc giải đáp trả lời ý kiến thắc mắc khiếu nại, tố cáo khi được giao nhiệm vụ.

Tổng hợp hồ sơ kết thúc công khai.

Lưu hồ sơ theo quy định.

3. Trách nhiệm của người làm chứng

Thực hiện việc làm chứng khách quan đúng thực chất

Khi có khiếu nại tố cáo việc thực hiện công khai, người làm chứng cần giữ vững lập trường chứng thực sự việc trung thực khách quan đúng pháp luật.

4. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Giám sát việc thực hiện công khai của Hiệu trưởng. Có ý kiến phản hồi kịp thời khi có những nội dung chưa công khai đầy đủ, chưa đúng nguyên tắc, chưa đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai năm học 2026 - 2027 của trường Tiểu học Nguyễn Du. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX;
- Các tổ chức nhà trường;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Phương Thị Thìn

6.1.P.HÀ.NO.

Hà Đông, ngày 15 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung
của trường tiểu học Nguyễn Du
Năm học 2026-2027**

1. Cơ sở vật chất nhà trường

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	90/83	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	90/83	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường lẻ	2	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	10371	2,337
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4800	1,27
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	3850	1,016
2	Diện tích thư viện (m ²)	80	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50-60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	48	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	80	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo qui định	83	
1.1	Khối lớp 1	17	1
1.2	Khối lớp 2	17	1
1.3	Khối lớp 3	16	1
1.4	Khối lớp 4	16	1
1.5	Khối lớp 5	17	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	Số bộ/lớp
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	76	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	28	
2	Cát xét	4	4/83
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu vật thể	17	17/83
5	Máy chiếu projector	66	66/83
6	Máy photocopy/scan	3	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	83 phòng - 10371 m ²	3788	2.737m ² /HS
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		24/24		300m ² /2054 (nam) 300m ² /1734 (nữ)
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		
				Có		Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh			x		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)			x		
XVII	Kết nối internet (VNPT)			x		
XVII I	Trang thông tin điện tử (website) của trường			x		
XIX	Tường rào xây			x		



2. Tài liệu học tập

Danh mục Sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường lựa chọn từ những bộ sách giáo khoa đã được các cấp phê duyệt như sau:

STT	MÔN, HDGD	TÊN BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NXB)
1	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
		Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Toán	Kết nối tri thức với	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

STT	MÔN, HĐGD	TÊN BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NXB)
		cuộc sống	Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nam.
3	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4	Lịch sử và Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8	Tin học	Rô - bốt thông minh	Lê Khắc Thành (Tổng chủ biên), Trịnh Đình Thắng (Chủ biên), Ngô Thị Tú Quyên, Hà Ngọc Tuấn, Vũ Việt Vũ.	Nhà xuất bản ĐH Vinh
9	Công nghệ	Kết nối tri thức với	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

Hà Đông, ngày 15 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục
của trường tiểu học Nguyễn Du, năm học 2026-2027**

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản có đủ số lượng (tính cả hợp đồng), trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là 100% đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BGDĐT, hàng năm nhà trường đều xây dựng và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.2		Đạt	Đạt	-----

		cuộc sống	Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nam.
10	Giáo dục Thể chất	Bộ sách Kết nối tri thức	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
11	Tiếng Anh	Wonderful World.	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương.	NXB Đại học Sư phạm
12	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình; Bùi Thị Hương Liên; Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Tự nhiên và xã hội	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng-Phương Hà Lan-Phạm Việt Quỳnh-Hoàng Quý Tinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Trên đây là thông báo những thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung của trường tiểu học Nguyễn Du chuẩn bị cho năm học 2026-2027.



Chủ trường đơn vị

Phương Thị Thìn

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.5		Đạt	-----	-----
Tiêu chí 1.6		Đạt	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1.7		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.8		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.9		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.10		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		Đạt	-	-
Tiêu chí 3.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 3.3		Đạt	Đạt	Không đạt
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 4.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 5.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.4		Đạt	Đạt	Đạt
*Tiêu chí 5.5		Đạt	Đạt	Đạt

Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Mức 1: Đạt 24/24 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%

Mức 2: Đạt 22/22 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%

Mức 3: Đạt 14/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 87,5%; Không đạt: 2/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 12,5%

Căn cứ Thông tư số 11/2024/VBHN-BGDDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và

công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Với các chỉ số và tiêu chí đạt yêu cầu tự đánh giá như trên trường Tiểu học Nguyễn Du đề nghị đạt:

- Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.
- Trường chuẩn Quốc gia Mức 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

Kết quả đánh giá và KĐCLGD 5 năm trước		Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2025-2026	
Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
Không đạt	Cấp độ 2	Mức 1	Cấp độ 2

Trên đây là thông báo thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của trường tiểu học Nguyễn Du năm học 2026 - 2027.



Thư trưởng đơn vị

Phường Thị Thìn

Hà Đông, ngày 15 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường tiểu học Nguyễn Du, năm học 2026-2027**

Tổng số CB,GV,NV là 141 đồng chí (trong đó BGH 03 đồng chí; giáo viên 126 đồng chí; nhân viên 12 đồng chí); 99,3% CB,GV,NV đạt trình độ Đại học trở lên.

Đội ngũ CB,GV,NV đảm bảo đủ theo qui định; phân công đúng theo vị trí việc làm. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Ths	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	141	0	11	129	0	1	0	0	67	57	50	74	0	0
	Giáo viên	126		7	119	0	0		0	67	57	50	74	0	
1	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	33	0	2	31	0	0	0		14	10	3	23		
1.1	Tiếng dân tộc														
1.2	Ngoại ngữ	9		1	8	0	0			2	1	1	3		
1.3	Tin học	4			4					1		1			
1.4	Âm nhạc	5			5					1	1		2		
1.5	Mỹ thuật	5			5					2			2		
1.6	Thể dục	10		1	9					2	1	1	3		
2	Cán bộ quản lý	3		3	0					1	2	3	0	0	

	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
STT	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	141	0	11	129	0	1	0	0	67	57	50	74	0	0
2.1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2.2	Phó hiệu trưởng	2		2						1	1	2			
3	Nhân viên	12		1	11										
3.1	Văn thư	1			1										
3.2	Kế toán	2		1	1										
3.3	Thủ quỹ														
3.4	Y tế	2			1	0	1								
3.5	Thư viện	1			1										
3.6	Thiết bị, thí nghiệm	2			2										
3.7	Công nghệ thông tin	0													
3.8	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
3.9	HD ND 111	3			3										

Trên đây là thông báo những thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học Nguyễn Du dự kiến cho năm học 2026-2027.



Phạm Thị Thìn

Hà Đông, ngày 15 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục
của trường tiểu học Nguyễn Du, năm học 2026-2027

1. Kế hoạch tuyển sinh

Thực hiện kế hoạch số 155/KH-BCĐ ngày 31/3/2026 của Ban chỉ đạo tuyển sinh phường Hà Đông về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027.

Trường Tiểu học Nguyễn Du thông báo kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2026-2027 như sau:

- **Phương thức tuyển sinh:** xét tuyển
- **Đối tượng tuyển sinh:** Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2020) hiện đang sinh sống cùng gia đình trên địa bàn phường Mộ Lao.
- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 17 lớp, 900 học sinh
- **Địa điểm tuyển sinh:** Trường Tiểu học Nguyễn Du

- Hồ sơ tuyển sinh

Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (in trên hệ thống).

Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Thời gian tuyển sinh

Đối với tuyển sinh trực tuyến

Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 03/7/2026

Cổng điện tử: <http://tsdaucap.hanoi.gov.vn>

Đối với tuyển sinh trực tiếp

Từ ngày 12/7/2026 đến hết ngày 18/7/2026

Sáng: từ 8h đến 11h - **Chiều:** từ 14h00' đến 16h30'

Lưu ý: Phụ huynh mang theo mã tuyển sinh và điện thoại cài đặt phần mềm VNeID định danh mức 2 khi đến nộp hồ sơ cho con.

2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Căn cứ Luật Người khuyết tật 2010; Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;



Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện về Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ công văn 3652/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 9/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 8843/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2013 của Sở giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn quản lý, tổ chức trông giữ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống đối với học sinh tiểu học;

Căn cứ công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học;

Căn cứ công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 và Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 và Công văn số 8871/SGDĐT-GDTH ngày 11/9/2013 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn dạy học môn tiếng Anh cấp tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 5/8/2026 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian áp dụng từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo;

Căn cứ vào Công văn số 5208/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 4079/HD-SGDĐT ngày 10/8/2026 của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức và triển khai công tác chuyên môn sau sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục năm học 2026-2027;

Căn cứ quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Căn cứ Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT Quyết định ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành GDĐT;

Căn cứ vào Công văn số 4773/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026 - 2027;

Căn cứ KH số 253/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển thể chất và thể thao trong các trường Mầm non, Tiểu học giai đoạn từ 2026-2030; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học” Kế hoạch số 3545/KH-SGDĐT ngày 21/7/2026 về triển khai khung năng lực, trí tuệ cảm xúc của học sinh Hà Nội;

Căn cứ công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt chuyên môn;

Căn cứ công văn số 5922/BGDĐT - GDPT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục;

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ và căn cứ vào khung thời gian năm học, nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Quy định thời gian học tại trường như sau:

	THỜI GIAN	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
	7h45 - 8h00	Truy bài
BUỔI SÁNG	8h00 - 8h40	Tiết 1
	8h40 - 9h20	Tiết 2
	9h20 - 9h40	Ra chơi
	9h40 - 10h20	Tiết 3
	10h20 - 11h00	Tiết 4
	11h00 - 11h30	Ăn bán trú
	11h30 - 13h15	Ngủ bán trú
	13h15 - 13h30	Học sinh bán trú ăn bữa phụ
	13h35 - 14h10	Tiết 1
BUỔI CHIỀU	14h10 - 14h45	Tiết 2
	14h45 - 14h55	Ra chơi

BUỔI SÁNG	THỜI GIAN	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
	7h45 - 8h00	Truy bài
	8h00 - 8h40	Tiết 1
	8h40 - 9h20	Tiết 2
	9h20 - 9h40	Ra chơi
	9h40 - 10h20	Tiết 3
	10h20 - 11h00	Tiết 4
	11h00 - 11h30	Ăn bán trú
	11h30 - 13h15	Ngủ bán trú
	14h55 - 15h30	Tiết 3
	15h30 - 16h05	Tiết 4
	16h05 - 16h40	Tiết 5

3. Qui chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Hằng năm nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch phối hợp việc chăm sóc, giáo dục học sinh, với các nội dung chủ yếu sau:

Về phía nhà trường

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

- Thông báo chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh vào giữa HK, cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ ít nhất 3 lần/năm để thông báo tình hình học tập rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh. Xin ý kiến CMHS để có biện pháp giáo dục hiệu quả.

- Thông báo kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra ở trong trường để hội phụ huynh học sinh và địa phương nắm được.

- Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trao đổi tổ chức thành công các ngày lễ lớn như: Lễ khai giảng, 20/11... các hoạt động ngoại khóa, tiết học thực tế, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động trải nghiệm....

Về phía Ban đại diện CMHS

- Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban ĐD CMHS do Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT BGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp phối hợp với Hiệu trưởng và ban Thường trực hội CMHS tìm ra những biện pháp hữu hiệu để cho HS học tập tốt nhất. Có trách nhiệm quản lý HS học tập, sinh hoạt trong thời gian tự học và dịp nghỉ hè.

- Phối hợp và đề xuất với nhà trường về việc giáo dục đạo đức cho HS; động viên khuyến khích những HS đạt kết quả cao trong học tập, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, vận động HS có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường.

- Phối hợp với nhà trường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho HS nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc vi phạm pháp luật của HS, nhất là bạo lực học đường.

- Có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh các lớp báo cáo với Hiệu trưởng để tìm ra những biện pháp giải quyết hữu hiệu nhất.

- Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động tài trợ cho giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình trong dạy và học của nhà trường để kịp thời góp ý để nhà trường khắc phục những hạn chế và thực hiện thành công những chỉ tiêu đã đề ra trong năm học 2026 - 2027.

- Trưởng ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban ĐDCMHS từng năm học, có trách nhiệm báo cáo tổng kết hoạt động trước hội nghị CMHS đầu năm học.

- Chủ trì các cuộc họp Ban ĐDCMHS cùng nhà trường.

- Cùng nhà trường ký kết thực hiện ATGT, và các chương trình khác theo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học cho từng năm học.

4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

Nhà trường phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên của phường để quản lý, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

Phối hợp với Hội đồng đội quận để tổ chức các cuộc thi và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

Phối hợp với Hội cựu chiến binh phường trong công tác giáo dục lịch sử địa phương.

Phối hợp với các đơn vị liên kết để tổ chức các cuộc thi, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống... cho học sinh.

Trên đây là thông báo thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của trường tiểu học Nguyễn Du cho năm học 2026-2027.



Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Thìn